ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 818 /QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2015

Phòng gửi BGH và lưu TCHC

TRƯỜNG CĐKT.LÝ TỰ TRỌNG
CV ĐẾN Số: 1058
Ngày: 28/11/2015
Chuyển:
Lưu hồ sơ:

QUYẾT ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1092/QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt hệ thống chỉ tiêu chiến lược phát triển của trường cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2015;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy trình phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển các trường Chuyên nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng trường cao đẳng KT Lý Tự Trọng Tp. Hồ Chí Minh tại tờ trình số 70/TTr-LTT ngày 20 tháng 01 năm 2015 về việc điều chỉnh bổ sung một số chỉ tiêu trong Kế hoạch chiến lược phát triển trường cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2015 và tầm nhìn đến năm 2020; Báo cáo 363/BC-LTT ngày 01 tháng 4 năm 2015 của trường cao đẳng KT Lý Tự Trọng Tp. Hồ Chí Minh về việc bổ sung chỉ tiêu chiến lược phát triển trường cao đẳng KT Lý Tự Trọng Tp. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Chuyên nghiệp và Đại học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1092/QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2014 về việc phê duyệt hệ thống chỉ tiêu chiến lược phát triển của trường cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng, cụ thể:

➢ **Sửa đổi, bổ sung mục 1.1 "*Tầm nhìn*":**

– Phát triển trường cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh thành trường cao đẳng trọng điểm của thành phố Hồ Chí Minh và trở thành cơ sở giáo dục đào tạo đa cấp, đa ngành theo hướng tiên tiến, hiện đại, để có vị trí xứng đáng trong ngành giáo dục đại học Việt Nam và khu vực. Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho một thành phố là đô thị đặc biệt và cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

– Đến năm 2020, trường cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh sẽ trở thành trường trọng điểm tiên tiến cấp khu vực của ngành giáo dục chuyên nghiệp thành phố về đào tạo kỹ thuật, có uy tín ngang tầm với các cơ sở đào tạo khác của quốc gia.

➢ **Sửa đổi, bổ sung mục 1.5 "*Hệ thống chỉ tiêu chiến lược phát triển*":**

- *Tiêu chí "**Quy mô đào tạo**"*:
  - ❖ Giai đoạn 2013 – 2015: **7.300**;
  - ❖ Giai đoạn 2016 – 2020: **10.000**;
- *Tiêu chí "**Ngành đào tạo mũi nhọn**"*:
  - ❖ Giai đoạn 2013 – 2015: Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử;
  - ❖ Giai đoạn 2016 – 2020: Công nghệ kỹ thuật Cơ khí; Công nghệ kỹ thuật Ôtô; Công nghệ thông tin;
- *Tiêu chí "**Phát triển đội ngũ**"*:
  - ❖ Giai đoạn 2013 – 2015: **356** CB-GV-NV (05 tiến sĩ, 105 thạc sĩ);
  - ❖ Giai đoạn 2016 – 2020: **500** CB-GV-NV (19 tiến sĩ, 220 thạc sĩ);
- *Tiêu chí "**Phát triển cơ sở vật chất**"*:
  - ❖ Giai đoạn 2016 – 2020: Tăng cường cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, xây dựng nhà xưởng, lớp học, phòng thực hành, phòng làm việc và ký túc xá sinh viên theo thiết kế mặt bằng tổng thể tại cơ sở chính;

➢ **Sửa đổi, bổ sung điểm a, mục 2.1.2 "*Chiến lược phát triển nghiên cứu khoa học*":**

– Tăng số lượng và chất lượng đề tài khoa học công nghệ các cấp, đẩy mạnh các nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ đặc biệt là lĩnh vực giáo dục kỹ thuật. Phấn đấu đến hết năm 2015 có hơn 50% cán bộ giảng dạy đạt trình độ sau đại học và 80% Thạc sĩ trở lên chủ trì ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, 70% cán bộ giảng dạy tham gia nghiên cứu khoa học;

– Phấn đấu đến hết năm 2015: tham gia hai đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ và Sở; ít nhất mỗi năm 40% giảng viên có đề tài khoa học công nghệ cấp trường.

➢ **Sửa đổi, bổ sung điểm b, mục 2.2 "*Nhóm chiến lược Phát triển đội ngũ*":**

- *Nhu cầu về số lượng*

❖ Phấn đấu tổng số cán bộ, viên chức đến năm 2015 là **356** người, trong đó có 188 giảng viên, 53 giáo viên trung học phổ thông, 115 cán bộ nhân viên. Tỷ lệ sinh viên trên một giảng viên quy đổi đạt 28,01;

❖ Phấn đấu tổng số cán bộ, viên chức đến năm 2018 là **400** người, trong đó có 280 giảng viên, 120 cán bộ nhân viên. Tỷ lệ sinh viên trên một giảng viên quy đổi đạt 25,85.

❖ Phấn đấu tổng số cán bộ, viên chức đến năm 2020 là **500** người, trong đó có 380 giảng viên, 120 cán bộ nhân viên. Tỷ lệ sinh viên trên một giảng viên quy đổi đạt 25,0.

- *Nhu cầu về chất lượng*

❖ Củng cố và xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, bậc, chức danh đảm nhiệm. Thực hiện tốt các chỉ số đo lường đảm bảo đội ngũ cán bộ giảng dạy có năng lực giảng dạy tốt nhất.

❖ Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên đến 2020 bảo đảm đạt và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ, quản lý hành chính, quản lý giáo dục và lý luận chính trị.

❖ Chú trọng các phương pháp đánh giá hợp lý hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Đánh giá chất lượng của đội ngũ cán bộ giảng viên thông qua: khối lượng giờ giảng đảm nhận, số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học, các tài liệu, giáo trình biên soạn, quỹ thời gian dành cho học tập, nghiên cứu khoa học, tự đào tạo, thông qua đánh giá của sinh viên đối với giảng viên, đảm bảo đánh giá khoa học, chính xác.

➢ **Sửa đổi, bổ sung điểm c, mục 2.2 "*Nhóm chiến lược Phát triển đội ngũ*":**

– Thực hiện việc tính toán số lượng tuyển mới giảng viên cho các khoa, bộ môn. Trên cơ sở chỉ tiêu được giao, các khoa, bộ môn lập kế hoạch chi tiết, cụ thể để tuyển chọn đảm bảo số lượng, chất lượng;

– Có chính sách thu hút, ưu đãi cán bộ từ các nguồn ngoài trường. Có chính sách quan tâm bồi dưỡng, ưu đãi đội ngũ cán bộ hiện có và chủ động xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ kế cận;

– Xây dựng và thực hiện đề án phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy trẻ, hàng năm lựa chọn các giảng viên trẻ để bồi dưỡng, đào tạo, phấn đấu đến năm 2018 có 9 Tiến sĩ và 150 Thạc sĩ là giảng viên cơ hữu; năm 2020 có 19 Tiến sĩ và 220 Thạc sĩ là giảng viên cơ hữu, chọn giảng viên đi học tiếp nghiên cứu sinh và chương trình đào tạo sau Tiến sĩ từ nguồn đào tạo này. Có chính sách kèm cặp, giúp đỡ các giảng viên trẻ để họ nhanh chóng trưởng thành. Tạo điều kiện cho các giảng viên trẻ đi học tập, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước. Gắn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với yêu cầu bồi dưỡng cán bộ, giảng viên;

– Đảm bảo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý có hiệu quả;

– Tăng cường công tác quản lý, giáo dục cán bộ; Thực hiện có nền nếp, hiệu quả yêu cầu đánh giá cán bộ, giảng viên; Chủ động đào thải các cán bộ, giảng viên không đủ tiêu chuẩn.

➢ **Sửa đổi, bổ sung điểm b, mục 2.3 "*Nhóm chiến lược Phát triển cơ sở vật chất*":**

– Phấn đấu xây dựng mới đến năm 2020 và những năm tiếp theo đạt diện tích sàn xây dựng mới về nhà xưởng, lớp học tại 02 cơ sở là 142.865,4 m^2, trong đó:

- Tại cơ sở 1 (số 390 Hoàng Văn Thụ, quận Tân Bình): xây dựng trung tâm xưởng trường 45.867,4 m^2. Cụ thể: khối Cơ khí - 18.390 m^2, khối Động lực đạt - 11.585 m^2; khối Điện – Điện tử - 2.031,4 m^2; khối CNTT – Thư viện - 3.433 m^2. Khu lớp học lý thuyết - 1.134 m^2; Nhà thi đấu đa năng - 1.296 m^2.

- Tại cơ sở 2 (xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi): 96.998 m^2. Cụ thể: khối hành chính + lớp học - 24.830 m^2, khối nhà xưởng thực hành - 11.010 m^2; khối Trung tâm nghiên cứu khoa học - 9.545 m^2; khu thể dục thể thao - 22.943 m^2; khối ký túc xá - 17.920 m^2; khối nhà ăn, phục vụ - 8.050 m^2; khu nhà ở công vụ CB – GV – CNV - 2.700 m^2.

– Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị hiện đại cho 3 ngành được xác định là ngành mũi nhọn của nhà trường: Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử; Công nghệ kỹ thuật Cơ khí và Công nghệ kỹ thuật Ôtô. Song song đó, để duy trì hoạt động dạy học thường xuyên và từng bước củng cố 3 ngành còn lại là Điện lạnh, Công nghệ thông tin và Công nghệ May – Thời trang phù hợp với mục tiêu, quy mô phát triển trường trở thành trường trọng điểm của khu vực, nhà trường cũng tiến hành đồng thời trang bị theo lộ trình, thứ tự ưu tiên, mức độ cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ của chiến lược đề ra.

– Trang bị phần mềm quản lý thư viện để phát triển, làm hạt nhân cho việc phát triển toàn bộ hệ thống thông tin thích hợp của Thư viện, có khả năng tạo ra trên mạng máy tính một môi trường cho phép những bộ phận có chức năng nghiệp vụ khác nhau trong Thư viện cộng tác, phối hợp làm việc theo một tiến trình xử lý hợp lý, ăn khớp với tiến trình xử lý trong thực tế. Phần mềm quản lý bao gồm các module: Module Bổ sung ấn phẩm, Module Biên mục dữ liệu, Module Quản lý bạn đọc, Module Mượn/trả ấn phẩm, Module Tra cứu ấn phẩm (OPAC), Module Quản lý người dùng.

– Xây dựng kho tư liệu điện tử nhằm mục đích cung cấp thông tin điện tử đến các đơn vị, sinh viên, cán bộ... trong cộng đồng bạn đọc, song song cùng với các dạng thông tin cổ điển khác, từng bước đưa hệ thống thông tin của Thư viện phục vụ cho các mục đích cung cấp thông tin, trở thành một thư viện điện tử, với nhiều phương pháp cung cấp thông tin khác nhau. Kho tư liệu điện tử và hệ thống phần mềm quản lý kho bao gồm các nội dung sau: Lựa chọn khuôn dạng chung (Dữ liệu dạng văn bản, bao gồm ký tự (text) và hình ảnh tĩnh (graphic); Dữ liệu dạng âm thanh, phim ảnh); Chuyển đổi các dữ liệu sẵn có ở dạng điện tử; Xây dựng cơ chế quản lý tư liệu trong kho dữ liệu (Quản lý thông tin thư mục của tư liệu; Quản lý nội dung của tư liệu); Xây dựng giao diện với người sử dụng để khai thác kho tư liệu điện tử; Xây dựng cơ cấu bổ sung tư liệu vào kho tư liệu điện tử.

– Chuyển đổi dữ liệu biên mục hiện có (theo chuẩn thư viện quốc gia) thành các bản ghi theo chuẩn MARC.

– Đưa được hệ thống OPAC lên mạng.

– Tin học hóa các hoạt động nghiệp vụ khác của Thư viện theo từng nghiệp vụ: Nghiệp vụ bổ sung; Nghiệp vụ quản lý bạn đọc; Nghiệp vụ quản lý mượn – trả (lưu thông ấn phẩm trong thư viện).

– Xây dựng kho mở theo chuẩn Thư viện mở hiện đại: Xếp ấn phẩm trên giá theo phân loại nội dung (sử dụng khung phân loại Dewey Decimal –DDC); triển khai lắp đặt các thiết bị an ninh thư viện gồm: cổng từ tính tại lối ra kho mở và máy khử từ, nhiễm từ tại bàn thủ thư.

– Xây dựng các tiến trình nghiệp vụ: Tiến trình bổ sung ấn phẩm; Tiến trình nhập kho; Tiến trình lưu kho; Tiến trình khai thác trực tuyến; Tiến trình mượn trả với kho mở; Tiến trình mượn trả với kho đóng; Tiến trình quản lý bạn đọc.

– Trang bị hạ tầng cơ sở cho hệ thống thông tin, bao gồm máy chủ, máy trạm, thiết bị phục vụ thư viện mở (Cổng từ, Máy nhiễm/khử từ, Vật liệu từ, Camera giám sát. Màn hình giám sát, Thiết bị chia, trộn hình ảnh từ camera giám sát, Bàn điều khiển camera giám sát...) và các thiết bị phụ trợ (Các thiết bị lưu trữ bên ngoài, Hệ thống cung cấp nguồn điện và lưu điện, máy in, máy photocopy, máy quét, máy ảnh số, camera số, các thiết bị nghe nhìn).

– Tăng cường trang bị các tài liệu truyền thông theo nhu cầu của các khoa, phòng chức năng, đặc biệt bổ sung các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành của nước ngoài.

➢ **Sửa đổi, bổ sung điểm a, mục 2.4 "*Nhóm chiến lược Phát triển nguồn lực tài chính – các chế độ chính sách*":**

– Huy động mọi nguồn lực nhằm tạo nguồn tài chính dồi dào, đủ để bảo đảm chủ động thực hiện các chiến lược phát triển nhà trường.

– Đổi mới tài chính, nâng cao tính tự chủ cho các phòng, khoa làm nghiên cứu khoa học. Hướng đến xây dựng cơ chế rõ ràng, chuyên nghiệp khuyến khích sự hợp tác giao lưu nhằm mang về các dự án liên kết lớn, có giá trị cao đối với trường, đẩy mạnh được nguồn thu dồi dào và đầy tiềm năng này.

– Tin học hóa triệt để công tác quản lý tài chính, công khai các khoản thu, chi tài chính tạo sự đoàn kết thống nhất trong nhà trường.

– Tăng cường hợp tác với các trường cao đẳng trong và ngoài nước, trao đổi nhân lực và kinh nghiệm trong quản lý tài chính, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

– Tập trung nguồn kinh phí tiếp tục xây dựng môi trường học tập với cơ sở vật chất đáp ứng theo tiêu chuẩn của các trường cao đẳng tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á.

– Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị máy móc hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hình thành ngày càng nhiều phòng lý thuyết chuyên môn, phòng thực hành và xưởng thực tập hiện đại để có thể thực hiện các hoạt động đào tạo, trao đổi học thuật giữa giảng viên với giảng viên, giữa giảng viên với doanh nghiệp, cập nhật công nghệ mới và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học.

– Thành lập trung tâm Ngoại ngữ - Tin học – Đào tạo ngắn hạn trực thuộc trường, đào tạo chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học cho học sinh sinh viên, đào tạo ngoại ngữ, tin học và dạy nghề ngắn hạn cho học viên đáp ứng nhu cầu xã hội, mang lại nguồn thu cho trường.

– Xây dựng Ký túc xá sinh viên để tạo điều kiện tăng quy mô đào tạo và mang lại nguồn thu cho trường.

– Mở rộng các nguồn thu tài chính, đặc biệt là các nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Phân phối lợi ích theo nguyên tắc công khai, minh bạch trên cơ sở hiệu quả công tác của cán bộ, viên chức.

➢ **Sửa đổi, bổ sung điểm c, mục 2.4 "*Nhóm chiến lược Phát triển nguồn lực tài chính – các chế độ chính sách*":**

– Tăng cường các hoạt động đào tạo và bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động để tăng nguồn thu.

– Thành lập trung tâm Ngoại ngữ – Tin học và Đào tạo ngắn hạn.

– Xây dựng Ký túc xá Sinh viên.

– Đẩy mạnh ưu tiên các hoạt động nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao có thu.

– Đổi mới tư duy tài chính và cơ sở vật chất. Tăng cường hiệu quả công tác tài chính, quản lý tốt các nguồn thu, chủ động quản lý kế hoạch tài chính.

– Tiết kiệm các khoản chi phí để tập trung tài chính cho các chương trình phát triển của nhà trường.

– Lập dự án vay vốn ưu đãi, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các chương trình, các tổ chức trong và ngoài nước.

– Xây dựng chiến lược và lộ trình cụ thể trong việc xây dựng, phát triển nhà trường đến năm 2020, chú trọng tính khả thi trong dự án chiến lược để thành phố và các cơ quan chức năng hỗ trợ, ghi vốn nhằm nhanh chóng thực hiện các hạng mục đúng tiến độ.

Điều 2. Hiệu trưởng trường cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh căn cứ các nội dung tại Điều 1 và Quyết định số 1092/QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2014, tiến hành xây dựng kế hoạch và lộ trình triển khai nhằm đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu đã được duyệt. Trong quá trình thực hiện, sẽ điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tế;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông, Bà: Trưởng phòng Giáo dục Chuyên nghiệp và Đại học; Trưởng các phòng ban có liên quan và Hiệu trưởng trường cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VP, GDCN&ĐH (K/CTh) – 9b.

GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Lê Hồng Sơn